

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 4 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số**  
**trên địa bàn tỉnh Long An**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- Hình thành cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số trên địa bàn tỉnh để tích hợp trong CSDL địa chỉ số quốc gia, đồng thời chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Hoàn thành chỉ tiêu về địa chỉ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

**2. Yêu cầu**

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai kế hoạch.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp thông tin, tuyên truyền các nội dung kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia

- Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tối thiểu các trường thông tin cơ bản.

- Khuyến khích việc thu thập, cập nhật theo các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, CSDL địa chỉ số phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

### 2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: Tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Bản đồ dịch tễ, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản...

### 3. Gắn biển địa chỉ số và thông báo địa chỉ số

#### 3.1. Thông báo Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ, gồm:

- Chủ sở hữu công trình, nhà ở, cơ sở... được gắn địa chỉ số.

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu công trình được gắn địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể).

- Người đang sử dụng hoặc quản lý đối tượng, công trình được gắn địa chỉ số.

#### 3.2. Hình thức thông báo

Việc thông báo địa chỉ số được thực hiện qua một trong các kênh sau đây: Chính quyền xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; qua tin nhắn (SMS), thư điện tử, đường thư...

#### 3.3. Gắn biển địa chỉ số

- Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gắn địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

- Khuyến khích triển khai đồng bộ việc gắn biển địa chỉ số với nguồn kinh phí xã hội hóa hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của từng địa phương.

### 4. Tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia và dữ liệu địa chỉ số của tỉnh

#### **4.1. Nội dung tuyên truyền**

Các nội dung kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của Bộ Thông tin và Truyền thông và kế hoạch triển khai của tỉnh, cụ thể: Giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, cách sử dụng và các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số.

#### **4.2. Hình thức tuyên truyền**

Thông tin, tuyên truyền trên Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh các cấp và các trang mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị.

*(Chi tiết phân công thực hiện một số nhiệm vụ năm 2022 tại Phụ lục I đính kèm).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch này từ nguồn ngân sách theo phân cấp, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn kinh phí của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Khuyến khích nguồn kinh phí xã hội hoá.

1. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự toán để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tham mưu phân bổ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) để thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí địa phương để thực hiện kế hoạch này.

3. Bưu điện tỉnh bố trí kinh phí và các nguồn lực của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch này.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Bưu điện tỉnh thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

- Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án gắn Biển địa chỉ số, thông báo địa chỉ số cho đối tượng gán mã địa chỉ.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai đưa ứng dụng bản đồ số vào sử dụng phục vụ quản lý các lĩnh vực, các ngành; trong năm 2022, đưa ít nhất một bản đồ số vào sử dụng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi kế hoạch trên đa phương tiện, đa hình thức, đa nền

tảng (Báo, Đài tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh các cấp, các loại hình thông tin cơ sở, chia sẻ lan tỏa trên các kênh mạng xã hội...).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các nội dung kế hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

## **2. Các sở, ngành tỉnh**

- Nghiên cứu, đề xuất, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh xây dựng mới hoặc tích hợp Nền tảng địa chỉ số của tỉnh vào nền tảng bản đồ số do cơ quan, ngành mình xây dựng (bản đồ dịch tễ, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản...).

- Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp để hỗ trợ hoặc tháo gỡ khó khăn cho Bưu điện tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện.

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung kế hoạch này.

## **4. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Thực hiện các nhiệm vụ tại Mục 3, Mục 4 Phần II và Phụ lục I kế hoạch này. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan xây dựng, trình UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, ấp, khu phố phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện thu thập, cập nhật, bổ sung các trường thông tin cơ bản hoặc nâng cao của các đối tượng gán mã địa chỉ số trên địa bàn tỉnh. Các huyện Châu Thành, Cần Giuộc và thành phố Tân An tập trung ưu tiên thực hiện tại xã, phường, thị trấn thí điểm chuyển đổi số của tỉnh (*xã Dương Xuân Hội, thị trấn Cần Giuộc và Phường 4*) theo Quyết định số 11434/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh.

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông (*theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **5. Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên nội dung kế hoạch để người dân, doanh nghiệp nắm biết, phối hợp, hỗ trợ thực hiện.

## **6. Bưu điện tỉnh**

- Xây dựng Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số tại tỉnh Long An năm 2022; gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Bố trí nguồn lực đầu tư, nghiên cứu, làm chủ công nghệ, vận hành, phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số đảm bảo cung cấp các dịch vụ cơ bản của Nền tảng địa chỉ số (tra cứu, tạo địa chỉ số, đăng ký địa chỉ số, xác thực địa chỉ số) và cung cấp dịch vụ nâng cao của Nền tảng địa chỉ số (chỉ đường, dẫn đường đến địa chỉ số) trên địa bàn tỉnh.

- Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin các đối tượng gắn địa chỉ số trên địa bàn tỉnh; đào tạo và hướng dẫn sử dụng web/app thu thập địa chỉ.

- Xây dựng phương án truyền thông về Nền tảng địa chỉ số để chủ địa chỉ, người đang sử dụng biết, sử dụng, tạo thói quen sử dụng địa chỉ số trong xã hội.

- Xây dựng quy trình cấp tài khoản người dùng: Khai báo, tạo lập, xác thực địa chỉ.

- Phối hợp các doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số để tích hợp với Nền tảng địa chỉ số (nếu có).

- Phối hợp doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển Nền tảng địa chỉ số, doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số để thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông (*theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

## V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất, các sở, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Long An. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh;
- Báo Long An, Đài PT và TH Long An;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: VHXH + TH-KSTTHC;
- Lưu: VT, Cam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Tấn Hòa**

**Phụ lục I****PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2022 của UBND tỉnh)

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2022**

- 100% đối tượng được phân loại tại Mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số; Khuyến khích thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ- BTTTT.

- 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được phân loại tại Mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT được thông báo thông tin Mã địa chỉ số; Khuyến khích thông báo cho các đối tượng tại Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ- BTTTT.

- Có ít nhất một ứng dụng bản đồ số được đưa vào sử dụng.

**II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1	Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số quốc gia (tối thiểu cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT)	Bưu điện tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 4 - 7/2022
2	Thu thập, bổ sung các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số quốc gia (tối thiểu cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT)	Bưu điện tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 4 - tháng 10/2022
3	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: Tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác	Bưu điện tỉnh	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 4 - 12/2022

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
4	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Bưu điện tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Tháng 4 - 12/2022
5	Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác	Bưu điện tỉnh	Các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 4 - 12/2022
6	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt mẫu Biên địa chỉ số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 5/2022
7	Xây dựng Kế hoạch và phương án thông báo địa chỉ số cho chủ địa chỉ hoặc người đang khai thác, sử dụng địa chỉ	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh	Tháng 4 - 5/2022
8	Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ	UBND cấp huyện	Bưu điện tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6 - 12/2022
9	Thúc đẩy triển khai gán biển địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số quốc gia (ưu tiên cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT)	UBND cấp huyện	Bưu điện tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6 - 12/2022
10	Tổng hợp, cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 4 - 12/2022
11	Tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số	Các cơ quan báo chí, truyền	Sở Thông tin và Truyền	Tháng 4 - 12/2022

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	trên địa bàn tỉnh Long An năm 2022	thông tỉnh	thông	
12	Xây dựng phương án truyền thông về Nền tảng địa chỉ số để chủ địa chỉ, người đang sử dụng, khai thác địa chỉ biết, sử dụng, tạo thói quen sử dụng địa chỉ số trong xã hội.	Bưu điện tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2022



**Phụ lục II**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NỀN TẢNG ĐỊA CHỈ SỐ TRÊN ĐỊA**  
**BÀN TỈNH LONG AN THÁNG.....NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2022 của UBND tỉnh)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Địa phương/doanh nghiệp: .....

2. Thông tin cán bộ báo cáo: .....

2.1. Họ và tên: .....

2.2. Số điện thoại:.....

2.3. Hộp thư điện tử:.....

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Ghi chú
<b>I. Số lượng đối tượng đã được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số</b>					
1	Nhà ở cá nhân, hộ gia đình	Hộ gia đình			Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
2	Trụ sở cơ quan, tổ chức	Cơ quan			Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
3	Các cơ sở dân sinh, kinh tế xã hội	Cơ sở			Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo
4	Các công trình giao thông, xây dựng	Công trình			Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo
5	Các đối tượng khác				Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo
<b>II. Số đối tượng chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán đại chỉ số được thông báo thông tin Mã địa chỉ số</b>					
1	Nhà ở cá nhân, hộ gia đình	Hộ gia đình			Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
2	Trụ sở cơ quan, tổ chức	Cơ quan			Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
3	Các cơ sở dân sinh, kinh tế xã hội	Cơ sở			Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo
4	Các công trình giao thông, xây dựng	Công trình			Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo
5	Các đối tượng khác				Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo
<b>III. Số lượng đối tượng, công trình được gán biển địa chỉ số</b>					
					Chỉ tiêu khuyến khích báo cáo